TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HSST
Ngày 17 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xuân
Ông Hình Ích Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2025/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Linh K - sinh năm 2003 tại Khánh Hòa

Nơi đăng ký thường trú: 404/4/23 L, phường P - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: A L, phường P - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn Linh H (đã chết) và bà Đinh Thị N; Vợ, con: không; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 113/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" *(đối với hành vi phạm tội vào ngày 18/4/2021)*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023; chấp hành xong án phí và phần trách nhiệm dân sự.

- Bản án số 58/2023/HS-ST ngày 06/3/2023 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản *(đối với hành vi phạm tội vào ngày 05/5/2021)*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2023; đã chấp hành xong án phí.

Nhân thân: Bản án số 235/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" *(Bị cáo vị thành niên)*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2021; đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh K từ ngày 09/4/2025; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Trần Viết T, sinh năm 1985

Địa chỉ: A đường B, phường V - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa *vụ liên quan:*

- Ông Tống Văn B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ A, V, phường N - thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Dương Thị T1, sinh năm 1978

Địa chỉ: 2 Đại lộ N, phường P - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

** Người làm chứng:*

- Ông Đinh Bâng Q, sinh năm 1986
- Ông Nguyễn Linh T2, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: A L, phường P - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 08/04/2025, Nguyễn Linh K một mình đi đến khu vực tổ C T, phường V - thành phố N (nay là phường B*)*, tỉnh khánh H1 để mua ma túy sử dụng. Tại đây, K gặp 01 người thanh niên quen biết ngoài xã hội tên "G" *(không rõ nhân thân, lai lịch)* cũng đang sử dụng ma túy. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, K và G rủ nhau đi tìm tài sản trộm cắp. G điều khiển xe mô tô chở K đi quanh khu vực công viên T. Khi đi đến đoạn đường bê tông nằm giữa công viên T và khu vực du lịch A, cả hai phát hiện một xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 79D1-672.04 *(do ông* Trần Viết T *đang quản lý, sử dụng)* dựng trên đường mà không có người trông coi. Lúc này, G điều khiển xe mô tô chở K đi đến vị trí cách xe mô tô biển kiểm soát 79D1-672.04 khoảng 15 mét rồi dừng lại, nổ máy sẵn để cảnh giới. K xuống xe, đi bộ đến kiểm tra, thấy xe trên không có khóa cổ nên dắt xe đến chỗ G đang chờ. Tiếp đó, K nhanh chóng leo lên xe vừa trộm, rồi G dùng xe mô tô của mình đẩy xe vừa trộm được để cả hai rời khỏi hiện trường. Sau đó, cả hai thống nhất đem xe vừa trộm được về khu vực dãy nhà trọ của bà Dương Thị T1 tại địa chỉ: số B N, phường P, thành phố N và cất giấu tại phòng trọ số 02 (không có người thuê ở). Sau khi phát hiện bị mất xe, ông Trần Viết T đã kiểm tra thiết bị định vị gắn trên xe và phát hiện phương tiện bị mất đang đặt địa chỉ 2 N, phường P, thành phố N nên đến Công an phường V trình báo sự việc. Cùng ngày, K đến Công an phường V để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: 01 xe môtô Honda - AirBlade Biển kiểm soát 79D1-672.04, số

khung: RLHJF6320JZ001102, số máy: JF63E2358572 có giá trị 18.186.000 đồng *(Mười tám triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 199/CT-VKSNT ngày 23/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà *(nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa)* đã truy tố Nguyễn Linh K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hoà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng đến 02 *(*H2*)* năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2025. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về phần dân sự nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Xe môtô biển kiểm soát 79D1-672.04 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Linh K đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa; thống nhất với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Linh K đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị bức cung và nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai cho bị cáo. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 04 giờ ngày 08/4/2025, tại khu vực công viên T, phường V, thành

phố N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Linh K cùng với đối tượng tên "G" *(không rõ nhân thân, lai lịch)* đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade Biển kiểm soát 79D1-672.04 do ông Trần Viết T đang quản lý, sử dụng. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 18.186.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng xe mô tô của bị cáo Nguyễn Linh K và đối tượng tên G trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy: Ban đầu, bị cáo K và G đã sử dụng xe mô tô của G làm phương tiện di chuyển nhằm tìm kiếm tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Khi phát hiện chiếc xe mô tô của bị hại để ở nơi không có người trông coi, bị cáo đã đi bộ đến tiếp cận, rồi lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tiếp đó, bị cáo dắt bộ xe mô tô vừa chiếm đoạt được đến vị trí mà G đang chờ từ trước. Cả hai tiếp tục sử dụng xe mô tô của G để đẩy chiếc xe mô tô vừa chiếm đoạt nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường. Như vậy, hành vi sử dụng xe mô tô của G và K trong vụ án này diễn ra trong 02 giai đoạn: trước khi bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và sau khi chiếm đoạt được tài sản để tẩu thoát. Đây là các hành vi đi liền trước và sau hành vi khách quan của tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, K và G có ý thức che đậy hành vi chiếm đoạt của mình đối với người quản lý tài sản; hành vi phạm tội được thực hiện một cách lén lút, không công khai, không bị ai phát hiện và không gây nguy hiểm cho bị hại nên không thỏa mãn dấu hiệu định khung tăng nặng "dùng thủ đoạn nguy hiểm".

Do đó, Cáo trạng số 199/CT-VKSNT ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang *(nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa)* đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Linh K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo Nguyễn Linh K lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu; có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi xem xét, quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo

thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án: Xe môtô nhãn hiệu Honda - AirBlade biển kiểm soát 79D1-672.04 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên "G" là người cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

Bà Dương Thị T1 không biết việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đem tài sản trộm cắp về cất giấu tại dãy nhà trọ của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.
- Căn cứ các 106; 136; 292; 293; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ các Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Linh K **02** *(Hai)* năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Viết T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tống Văn B không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng mà quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm